

# ẢNH HƯỞNG CỦA VĂN HÓA DÂN GIAN VÀ TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO TRONG NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN DÙ KÊ

Bùi Túy Phương<sup>1</sup>

## Tóm tắt

Để triển khai đề tài này, chúng tôi khảo sát từ thực tế nội dung các vở diễn, nhân vật, không gian, thời gian, những nghi thức trước khi biểu diễn và hình thức biểu diễn. Từ đó, bước đầu chúng tôi đưa ra những đánh giá mang tính hệ thống của những yếu tố từ văn hóa dân gian và tín ngưỡng tôn giáo trong nghệ thuật biểu diễn Dù kê, đồng thời xác định những giá trị cơ bản của nó.

Từ khóa: Văn hóa dân gian, Dù kê, nghệ thuật biểu diễn, Phật giáo, Ream kê.

## Abstract

To implement this topic, we survey the reality from contents of the plays, characters, space, time, the rites before the performance and the performance forms. From that work, we initially make systematic assessments of elements from folklore and religious beliefs in Du ke performing art, and identify its fundamental values.

Keywords: folklore, Du ke, performing art, Buddhism, Ream ke

## 1. Mở đầu

Dù kê là loại hình nghệ thuật độc đáo của người Khmer. Nó ra đời đến nay đã gần một thế kỷ. Nhiều đoàn Dù kê ở các tỉnh miền Tây Nam Bộ mà cụ thể là vùng Trà Vinh – Sóc Trăng vẫn tiếp tục duy trì và liên tục phát triển.

Các tài liệu nghiên cứu mang tính lý luận về loại hình văn nghệ này phần lớn tập trung vào nghệ thuật diễn xướng, hình thức tổ chức sân khấu, nội dung các vở diễn là chính.

Theo tầm bao quát tài liệu của cá nhân, tôi nhận thấy việc tìm hiểu sự ảnh hưởng của văn hóa dân gian tư tưởng Bà La Môn và Phật giáo chưa được nhìn nhận một cách xác đáng. Tìm hiểu vấn đề này để đi đến cái nhìn toàn diện về tư tưởng, văn hóa trong đời sống của người Khmer mà cụ thể là loại hình nghệ thuật văn hóa Dù kê thiết nghĩ cũng là việc làm góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của đồng bào.

## 2. Nội dung

### 2.1. Vài nét về sự tương tác giữa văn hóa dân gian và tín ngưỡng tôn giáo trong đời sống người Khmer

Có thể nói ngay rằng, văn hóa của người Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long chịu sự chi phối lớn từ văn hóa Phật giáo Nam tông và nền văn hóa Bà la môn cổ đại khu vực Nam Á, nhưng trong

lòng nó vẫn giữ được những nét nguyên thủy của văn hóa dân gian.

Nét giao thoa giữa văn hóa Ấn Độ và Phật giáo Nam tông được thể hiện ngay từ cuộc hôn phối giữa chàng Preah Thon – một vương công Ấn Độ với công chúa rắn Khmer Neang Neak đã sản sinh ra nền văn hóa Khmer hiện nay. Văn hóa Ấn Độ thông qua Bà la môn giáo đến vùng đất Tây Nam Bộ và bị bản địa hóa. Người Khmer ở đây gọi các vị thần của Ấn Độ như Brahma là Preah Prum; Indra được gọi là Preah In, Visnu được gọi là Preah Neareay và dân gian hóa quen thuộc thành Thần Bốn Mặt. Cách nhìn về thế giới tự nhiên và cuộc sống xã hội phức tạp bởi hệ thống đẳng cấp chặt chẽ của Bà la môn giáo đã xa dần với tập quán và tư tưởng của người Khmer vùng này. Quan niệm nhân sinh của Phật giáo nhanh chóng thế chỗ và trở thành tôn giáo chính của người Khmer cư ngụ vùng Cửu Long giang.

Rồi Phật giáo Nam tông lại chấp nhận sự dung hòa với những yếu tố bản địa và tập quán dân gian địa phương để tồn tại. Do ảnh hưởng của ba dòng văn hóa đó nên kiến trúc nghệ thuật chùa Khmer ở Tây Nam Bộ nói chung và ở Sóc Trăng nói riêng đều là những công trình kiến trúc độc đáo. Có thể thấy, ngôi chùa là nơi tập trung các thể thức nghệ thuật tạo hình, hài hòa giữa kiến trúc và điêu khắc từ hình thức trang trí bên trong đến bày biện bên ngoài. Các bức tranh tiền kiếp của đức Phật,

<sup>1</sup> Thạc sĩ, Trường THPT Mai Thanh Thế, Ngã Năm, Sóc Trăng

các tượng thần Bà la môn (Krud hay chim thần Garuda, nữ thần Kâynor) có ý nghĩa che chở và bảo vệ cho chùa, cùng với các hoa văn trang trí... là những thứ thể hiện sự dung hợp của 3 yếu tố văn hóa nêu trên. Vai trò của chùa đối với người Khmer rất quan trọng, bao hàm nhiều góc độ từ văn hóa truyền thống, tín ngưỡng tôn giáo, giáo dục, các giá trị nghệ thuật liên quan đến văn hóa phi vật thể dân gian.

Nhà chùa đã dần dần trở thành trung tâm diễn ra các hoạt động văn hóa. Người Khmer Sóc Trăng có rất nhiều lễ hội trong năm: lễ *Beân Puthé phisac* (lễ an vị tượng Phật); lễ *Beân Seima* (lễ kết giới tức lễ khánh thành chính điện chùa); *Beân Chol Chnam Thmay* (lễ hội tết cổ truyền); lễ *Beân kom-san srok* (lễ làm phước); lễ *pithi A-rak* (nhập thân); lễ *pithi lon Neak tà* (lễ cúng ông Tà); lễ *ok om bok* (lễ đút cơm dẹp, cúng trăng)... Ở các lễ hội đó, dù được dân gian tổ chức và lưu truyền rộng rãi trong đời sống người bình dân, song những yếu tố nguyên thủy có nguồn gốc từ Phật giáo vẫn được bà con gìn giữ và lưu truyền. Chẳng hạn tết *Beân Chol Chnam Thmay* gắn liền với câu chuyện của thần Ka bal Maha Prum và tiền thân của đức Phật, cậu bé Thom Ma Bal. Lễ hội Sel Dolta cũng bắt nguồn từ một tích rút ra từ kinh Phật, chép sự tích vua Ping-pis-sara với bảy quý đối; lễ hội ok om bok liên quan đến tiền kiếp của đức Phật khi Ngài là Thỏ trắng nhảy vào lửa nguyện dâng thịt của mình cho thần Sekra,...

Sự ảnh hưởng của nhà chùa và văn hóa Phật giáo tới cộng đồng người Khmer ở Sóc Trăng là rất sâu sắc. Trước hết, đó là ngôn ngữ và chữ viết. Trong lịch sử phát triển của dân tộc Khmer, nhà chùa luôn là nơi đào tạo những tri thức dân gian cho con em trong phum sóc. Người vào chùa tu học tiếp thu các kiến thức văn hóa thông qua chữ Khmer, được học kinh sách, tụng niệm bằng tiếng Khmer, Pali. Với người Khmer, các ngôn ngữ này được coi là những ngôn ngữ thiêng liêng, chỉ dùng trong tụng niệm và là phương tiện chuyển tải những nội dung cao cả trong kinh điển Phật giáo.

## 2.2. Nghệ thuật biểu diễn Dù kê

Các tác giả quyển *Tìm hiểu vốn văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ*, Nhà xuất bản tổng hợp Hậu Giang năm 1988, cho rằng: thủy tổ của nghệ thuật sân khấu Dù kê là ông Kru Cô, một người Khmer

ở Trà Vinh. Năm 1920, ông Kru Cô thành lập gánh hát Dù kê lấy tên là “**Nhật Nguyệt Quang**” vừa biểu diễn phục vụ, vừa truyền bá và đào tạo diễn viên cho bộ môn nghệ thuật mới mẻ này.

Từ những năm 30 của thế kỷ XX, chiến tranh ác liệt, người dân ở nhiều vùng Khmer Đồng bằng Sông Cửu Long phải sơ tán lánh nạn. Trong đó, có một số nghệ sĩ Dù kê đã chạy sang Campuchia thành lập đoàn biểu diễn, được người dân đất nước chùa Tháp đón nhận một cách trân trọng và đặt tên mới cho nghệ thuật sân khấu Dù kê là “Lkhôn Ba Sác” (kịch hát miền sông Hậu).

Còn có những ý kiến khác về quá trình hình thành và phát triển của loại hình nghệ thuật độc đáo này. Chúng tôi không bàn đến nội dung này trong bài viết của mình. Ở đây chúng tôi đặt ra một vấn đề khác: sự ảnh hưởng của văn hóa dân gian và tín ngưỡng tôn giáo trong nghệ thuật hát Dù kê của đồng bào Khmer.

## 2.3. Nghệ thuật biểu diễn Dù kê với những yếu tố ảnh hưởng từ văn hóa dân gian và tư tưởng Phật giáo

### 2.3.1. Không gian và thời gian biểu diễn

Như chúng tôi đã nói ở phần đầu, đời sống văn hóa của người Khmer gắn bó mật thiết với ngôi chùa. Trong biểu diễn nghệ thuật Dù kê cũng vậy. Những ngày lễ *Beân Seima* (lễ kết giới tức lễ khánh thành chính điện chùa); hay *Beân Chol Chnam Thmay* (lễ hội tết cổ truyền)... ở góc sân chùa là sân khấu biểu diễn của đoàn Dù kê. Vở diễn kéo dài từ nửa đêm cho đến mặt trời mọc. Mấy đêm lễ hội diễn ra đều như vậy cả.

Phần hội đặc biệt trong dịp *Ok om bok* là việc tổ chức đua ghe ngo. Để tham gia vào cuộc đua ghe này, bà con trong phum sóc thi nhau tu sửa, trang trí lại ghe của chùa mình cho thật chắc và đẹp. Có nơi tu sửa xong họ tổ chức tập dượt cả tháng trước.

Vào thế kỷ trước, trước ngày đua ghe một đêm, ghe ngo cùng đồng bào Khmer từ khắp nơi trong vùng đổ về ở trung tâm đất Sóc Trăng. Có năm hội lớn, mời cả các ghe ngo từ các chùa ở Cần Thơ, Cà Mau, Bạc Liêu, Kiên Giang, Hậu Giang, Trà Vinh,... đến tham dự. Đêm đó, lễ hội diễn ra tung bừng không ai chợp mắt. Dưới sông Maspero

<sup>2</sup> *Tìm hiểu vốn văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ*. 1988. NXB Tổng hợp Hậu Giang, trang 299.

ánh đèn rực sáng, từng cụm ghe ngo tập kết, mọi người hân hoan tột độ:

*Tiếng trống Chhay dăm đôi đáp nhau*

*Tiếng sáo thổi lại xé bầu trời*

*Nhạc romvoong đưa đưa nụ cười*

*Nam nữ múa hát, từng đôi mặn mà*

Trên bờ, các đoàn dù kê cũng say sưa diễn suốt đêm. Mãn lớp này chuyển sang lớp khác.

Sau khi gặt hái xong, khoảng một đến hai tháng trong mùa hạn, trước tết Chol Chnam Thmay, đồng bào Khmer làm lễ *Pithi Kâm san sock* – lễ cầu an trong sóc, vừa mừng được mùa, vừa cầu mong cho xóm làng được bình yên. Pithi Kâm san sock được tổ chức khắp nơi trong sóc. Ban đêm họ mời sư sãi tụng kinh, mời các đoàn Dù kê hát ngay tại khoảng đất trống trên cánh đồng vừa gặt xong. Tùy theo khả năng mà bà con đóng góp, ít tiền thì làm ít đêm, nhiều tiền thì làm nhiều đêm. Cho đến buổi sáng ngày cuối thì dâng cơm cho sư sãi, mọi người cùng ăn cơm chung vui và buổi lễ chấm dứt.

Những sân khấu được dựng lên và biểu diễn Dù kê vừa đề cập gần gũi với tính dân gian truyền thống.

### 2.3.2. Nghi thức cúng tổ

Ngày xưa, khi đi diễn, đoàn Dù kê xin phép ông Tà trước rồi cúng Tổ khai diễn. Lễ vật khi đến xin phép ông Tà gồm: 01 trái dừa, 01 con gà luộc, 01 xị rượu.

Cúng ông Tà xong thì cúng để diễn. Người ta bày lên bàn thờ những lễ vật cúng. Bàn thờ được chia làm hai phần bằng nhau. Bên trái thờ cho Tổ, bên phải thờ cho Phật. Lễ vật bên Tổ thì đồ mặn gồm: 01 con gà, 2 trái dừa 2 bên, cơm nỏ, bên trong có 3 trứng gà, huyết gà tươi, bay sei 1 cặp (7 tầng), 1 đầu heo, thuốc hút và bên Phật cúng đồ ngọt như bánh, trái cây, chè,...

Sau khi chuẩn bị xong lễ, mọi người tụ tập lại, hát bài Tổ và mời vị Acha đọc phép kính.

Hiện nay, những đoàn Dù kê đang hoạt động trong tỉnh Sóc Trăng vẫn duy trì lễ cúng Tổ. Tuy nhiên, lễ vật chỉ cần có con gà luộc và nhất thiết mỗi đêm diễn phải bỏ lên bàn thờ Tổ quả trứng tươi.

Những diễn viên lần lượt thấp nhang khăn vái và được một vị trưởng đoàn xúc lên người thứ dầu thơm. Dầu thơm này họ vẫn mua ở chợ bình thường nhưng đã được các vị thầy đọc bùa chú và làm phép. Việc xúc dầu thơm cũng mang ý nghĩa

truyền phép màu cho diễn viên diễn hay và không mệt mỏi, cho khán giả thích thú.

Những nghi lễ trên là hiện thân của đạo Bà la môn và đạo Phật mà người Khmer luôn có niềm tin sâu thẳm. Nó bao gồm những đặc điểm hành động về tôn giáo và sự tồn tại của đáng siêu nhiên, chúa trời, yêu quý, tổ sư...

### 2.3.3. Đề tài

Hai đề tài được các vở diễn Dù kê khai thác nhiều hơn cả là các giai thoại liên quan đến Phật, sư (đức Phật thuần phục voi dữ, Tam Tạng thỉnh kinh,...) và truyện cổ với tư tưởng ở hiền gặp lành, ác giả ác báo. Vở diễn quen thuộc được trích từ trích đoạn từ truyện dân gian *Ream kê*. Đây là một tác phẩm có giá trị và ảnh hưởng lớn trong nền văn hóa Khmer.

Quá trình xuất hiện của *Ream kê* – một phiên bản của sử thi *Ramayana* trên đất nước Campuchia như thế nào thì đến nay nguồn tài liệu còn lại không ghi rõ. *Ramayana* đã trở thành *Ream kê* của dân tộc Khmer. Vốn là một văn phẩm Bà la môn nay *Ream kê* đã thành văn phẩm Phật giáo, với hình thức sử thi nhưng lại đầy chất tự sự văn vần. *Ream kê* lại mang kết cấu và trục nhân vật như những truyện thơ truyền kỳ. Truyện *Ream kê* ghi nhớ một thời kỳ rất quan trọng trong lịch sử xã hội và văn hóa Campuchia, thời kỳ ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ và xây dựng vương quyền Campuchia.

Bên cạnh đó, các truyện cổ tích theo motif người bất hạnh nhờ sự giúp đỡ của Bụt, Phật đến được với hạnh phúc cũng xuất hiện trên sân khấu Dù kê như: Neang Mô-rô-nắc Mê-da, Chạp té, Chau Thông – Chau Sanh,...

### 2.3.4. Các nhân vật

Như đã nói, nội dung quan trọng của các vở diễn Dù kê là nhằm đến việc tu nhân tích đức như quan niệm từ bi của nhà Phật. Vì vậy, nhân vật trong vở diễn được phân rõ hai nẻo chánh – tà. Do khuôn khổ bài viết, chúng tôi chỉ xin tóm lược một số nhân vật tiêu biểu trong *Ream kê* thường có mặt trên sân khấu Dù kê trong khu vực để minh họa mà thôi.

VUA TUSAROT: Vua của thành Ayutyea. Ông là cha của Preah Ream, Preak Leak, Preah Bhirut và Preah Sutrut. Vua Tusarot được hóa trang như một con người bình thường với nước da sáng. Ông ta đội mũ gọi là “mokot neay roong” (một loại mũ dành cho nhân vật nam).

**NEANG KOKOLYAN:** là vợ cả của Vua Tusarot và là mẹ của Preah Ream. Phần lớn các nhân vật nữ của Ream kê đều được mô tả như là những phụ nữ lý tưởng với nước da sáng. Nhân vật nữ được mặc trang phục và mang khăn choàng rất rộng rãi, họ đeo nữ trang và đội mũ.

**PREAH REAM:** là con trai của Vua Tusarot và hoàng hậu Kokolyan. Khi diễn Preah Ream hóa trang nước da màu xanh, đội mũ “mokot neay roong”. Preah Ream được coi là hiện thân của Preah Neareay (Vishnu).

**PREAH LEAK:** Preah Leak là em trai cùng cha khác mẹ của Preah Ream, đây là người luôn ở bên cạnh Preah Ream trong các cuộc chiến đấu giành lại Neang Seda.. Preah Leak được hóa trang có nước da sáng, đội mũ “mokot neay roong” và tay cầm chiếc cung.

**PREAH BHIRUT và PREAH SUTRUT:** là anh em cùng cha khác mẹ của Preah Ream. Hai người em luôn trung thành với Preah Ream ngay cả khi mẹ của họ muốn chiếm đoạt ngai vàng của thành Ayutyeya mà lẽ ra nó thuộc về Preah Ream. Preah Bhirut được hóa trang có màu da sậm còn Preah Sutrut thì giống người bình thường mang nước da sáng. Cả hai đều đội mũ “mokot neay roong” và mặc loại trang phục dành cho nam giới.

**KRONG REAP:** Vua của Chăn, cai trị thành Langka. Krong Reap được hóa trang là Chăn có nước da màu xanh. Mặc dù Chăn được miêu tả có 20 cánh tay nhưng Krong Reap thường diễn với 4, hoặc 6 tay mà thôi, tay cầm các loại vũ khí như: cung, mác, dùi cui và đinh ba. Krong Reap được lưu truyền có 10 đầu nhưng Chăn thường được hóa trang với một cái đầu to và có 4 khuôn mặt nhìn về 4 hướng. những khuôn mặt phụ dưới dạng Chăn hay người đều được đội mũ.

**INDRAJIT:** là con trai của Krong Reap. Indrajit là một Chăn rất khỏe mạnh và đầy quyền lực. Nó có khả năng bắn những mũi tên và biến thành những con rắn, quần lấy đối thủ. Indrajit được hóa trang là một Chăn có nước da màu xanh, đội “mokot neay roong”.

**SAHASKOMAR:** là con trai của Krong Reap và Neang Montolkiri. Sahaskomar được hóa trang là Chăn có nước da màu xanh. Nó đội một chiếc mũ để trang trí gọi là “kbang” và tóc được búi tròn bằng một cái kẹp.

**KAKANASO:** Krong Reap cử Kakanaso đi đuổi các vị ẩn sĩ đang sống trong rừng ở thành Langka. Những vị ẩn sĩ yêu cầu Preah Ream đến giúp và Preah Ream đã giết Kakanaso. Kakanaso được hóa trang có mình quạ nhưng khuôn mặt và lông của Chăn.

**NEANG SEDA:** là con gái của Krong Reap và Neang Montolkiri, người bị bỏ rơi sau khi được sinh ra. Vua Januk ở thành Mithila đã tìm thấy đứa bé gái trong một thân cây đang trôi trên sông. Sau khi giấu đứa trẻ hơn một thập kỷ, vua phát hiện ra đứa bé đã trở thành một thiếu nữ xinh đẹp và vua đã nhận làm con nuôi. Sau khi Preah Ream nâng được chiếc cung của vua Januk, chàng đã cưới được Neang Seda. Neang Seda được hóa trang là một người phụ nữ da sáng, nàng mặc trang phục, đội mũ và mang trang sức giống như tất cả các nhân vật nữ trong Ream kê.

**REAM BOROM EYSO:** là Chăn đã buộc tội Preah Ream đã ăn cắp tên của nó. Preah Ream và Ream Borom Eysa đã đánh nhau và Preah Ream đã đánh bại Chăn và Ream Borom Eysa đã cống nạp cho Preah Ream chiếc cung của mình. Ream Borom Eysa được hóa trang là Chăn có nước da màu xanh, đội mũ “đuôi ngỗng” và mang cung tên.

**TUPI và PEALI:** Peali là Vua của loài khỉ đang cai trị thành Kaskem Borei. Khi con trâu nước màu xanh Tupi đi vào khu vườn, Peali đã đuổi theo và cả hai bắt đầu đánh nhau. Con khỉ và con trâu nước đánh nhau 7 ngày 7 đêm nhưng bắt phân thắng bại. Chúng quyết định đi và đánh nhau trong hang động. Trước khi vào hang động, Peali nói với em trai của nó, Sugrib, đợi ở miệng hang. Nếu Sugrib thấy dòng máu màu đỏ chảy ra, thì đó là máu của Peali, Sugrip sẽ lấp miệng hang nhằm không cho Tupi trốn thoát được. Nếu anh ta thấy dòng máu màu xanh đen chảy ra thì đó máu của con trâu nước, Sugrip nên rời khỏi miệng hang để Peali có thể chạy ra ngoài trong chiến thắng. Peali và Tupi đánh nhau trong hang. Peali đã giết được Tupi trong lúc mưa ngày càng nặng hạt. Sugrip, đợi ngoài miệng hang, và thấy dòng máu màu đỏ bùn đất chảy ra nên nghĩ rằng đây là máu của Peali. Anh ta nhanh chóng lấp miệng hang bằng những tảng đá.

Peali cắt đầu Tupi và lấy cái đầu ấy để đánh mạnh vào tảng đá mở lối thoát thân. Peali đã rất

giận dữ cho rằng Sugrip cố ý giết hấn. Sugrip đã vừa chạy vừa khóc vào rừng và tình cờ gặp Preah Ream và Hanuman. Tupi được hóa trang như con trâu nước màu xanh biển, còn Peali thì được hóa trang là một con khỉ có nước da màu xanh lá nhạt và có lông quần đen. Peali đội mũ “mokot neay roong”.

SUGRIB: là em của Vua Peali. Sau khi Peali đánh nhau với Tupi, Sugrib chạy vào rừng nơi mà nó và Hanuman hiến dâng lòng trung thành cho Preah Ream. Preah Ream đã giúp Sugrib giết Peali và Sugrib đã trở thành vua của thành Kas Kem Borei. Sugrib được hóa trang là con khỉ có màu da hơi nâu đỏ, đội “mokot neay roong”.

NEANG SORYA: là vị nữ thần bị Preah Eysa (Siva) trừng phạt bằng cách bắt nàng trông chừng ngọn lửa vĩnh cửu. Preah Ream và những người cộng sự đã giúp Neang Sorya trong khi họ băng ngang qua khu rừng. Preah Ream tỏ lòng trắc ẩn và đã bắn mũi tên để dập tắt ngọn lửa cho phép nàng Neang Sorya có thể quay trở về thiên đường Kailas. Neang Sorya được hóa trang là một nhân vật có nước da sáng, đội mũ “Mokot neang”, mặc trang phục và đeo nhiều nữ trang lộng lẫy.

KRONG KAR: là anh của Neang Surpanaka, đã bị giết bởi Preah Ream trong cuộc chiến. Krong Kar được hóa trang là Chăn có nước da màu xanh, đội mũ “mokot”. Krong Kar được hóa trang ở đây tay cầm ngọn giáo, cưỡi cỗ xe và chuẩn bị ra trận.

#### 2.4. Giá trị

Như vậy, nếu nói đời sống văn hóa của người Khmer Tây Nam Bộ chịu sự chi phối của nhiều yếu tố từ văn hóa dân gian đến tín ngưỡng Bà la môn, Phật giáo, ... thì nghệ thuật Dù kê cũng thể hiện đầy đủ các biểu hiện của sự chi phối ấy.

Hơn thế, qua đó, chúng ta còn nhận thấy nghệ thuật Dù kê nói riêng văn hóa phi vật thể của người Khmer nói chung vừa có sự tiếp biến, giao thoa, vừa thể hiện sự sáng tạo đậm nét.

Qua các vở diễn, nhiều tích xưa, chuyện cổ liên quan đến Phật, Têvôđa,... được truyền tải sâu rộng đến người bình dân. Bởi lẽ, không phải ai cũng có thể am hiểu tận tường những điều trong giáo lý. Nhờ có các nhân vật trong các vở diễn ấy mà những người chân lấm tay bùn biết nhiều hơn, hiểu kỹ hơn và nhớ sâu hơn,...

Thông qua các vở diễn, hành động các nhân vật, các tác giả soạn tuồng, các nghệ nhân biểu diễn còn muốn gửi gắm ước mơ về một xã hội công bằng. Một cuộc sống tốt đẹp hơn dành cho người bất hạnh. Những bài học về *nhân quả báo ứng*, về *vô ngã vị tha*, về *yêu thương muôn loài*, về *nuôi nấng và phát khởi tâm thiện lành*, về *giữ gìn trai giới và báo hiếu*,... đã trở thành phương châm sống của đồng bào Khmer. Và nó cũng đã được các vở diễn Dù kê thể hiện vừa sinh động vừa hấp dẫn.

#### 3. Kết luận

Diễn xướng dân gian nói chung, nghệ thuật Dù kê nói riêng là một nét văn hóa phong phú, quý giá. Bởi ở đó, nó phản ánh nhiều khía cạnh đời sống tinh thần của người Khmer. Tư duy, chuẩn mực và cách ứng xử của đồng bào Khmer đối với thiên nhiên, xã hội và con người đều ít nhiều được các vở diễn Dù kê gửi gắm, truyền tải.

Hiện còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình sưu tầm, lưu giữ, truyền bá cũng như những điều kiện để Dù kê tiếp tục phát triển trong đời sống của đồng bào Khmer nhưng những nỗ lực của nhiều nhà nghiên cứu, các cơ quan hữu quan trong thời gian qua là rất đáng ghi nhận. Một chiến lược bảo tồn và phát triển lâu dài, cần lắm những sự chung tay của cộng đồng, đặc biệt là những nhà khoa học, những nhà văn hóa tâm huyết với sự tồn tại và phát triển của nghệ thuật Dù kê. Đó không chỉ là niềm tự hào của riêng người dân Khmer mà sẽ làm phong phú thêm bản sắc văn hóa vốn đã rực rỡ của dân tộc Việt Nam.

#### Tài liệu tham khảo

Lê Hương. 1969. *Người Việt gốc Miên*. NXB Trí Đăng. Sài Gòn.

Nhiều tác giả. 1988. *Tìm hiểu vốn văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ*. NXB Tổng hợp Hậu Giang.

Trần Minh Thương. 2012. *Nghệ thuật hát Dù kê của người Khmer Sóc Trăng*. Văn hóa Phật giáo số 155. trang 40 - 42.